TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 11/08/2021
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tư

2. Ông Cầm Văn Nam

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh.

Hôm nay, ngày 11 tháng 08 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2021, về tranh chấp "*Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 06 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1966

Địa chỉ nơi cư trú: Số nhà 846 Quốc lộ 20, thôn A, xã L, thành phố B, tỉnh L. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn*: Ông Mai Khả K, sinh năm 1964

Địa chỉ nơi cư trú: Số nhà 846 Quốc lộ 20, thôn A, xã L, thành phố B, tỉnh L. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/03/2021, các lời khai trong qúa trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đặng Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Mai Khả K kết hôn với nhau từ năm 1995 đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thành phố B, tỉnh L, vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông K không có công ăn việc làm ổn định nên gánh nặng kinh tế trong gia đình hầu như do một mình bà gánh vác, khoảng vài năm trước do chơi huê hụi bà bị mất 500.000.000đ, ông K không thông cảm mà thường xuyên chửi bới xúc phạm, ghen tuông vô cớ, sỉ nhục bà và gia đình rất nhiều lần, thậm chí còn đánh đập bà, việc bạo hành trong

gia đình có con gái bà chứng kiến rất nhiều lần, bản thân bà đã cố gắng nhẫn nhịn nhưng ông K không thay đổi mà vẫn tái diễn nhiều lần, nay bà không còn tình cảm gì với ông K, không thể tiếp tục chung sống do đó bà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho bà và ông Mai Khả K.

- Về con chung: Bà và ông K có 02 con chung tên Mai Khả K1, sinh ngày 14/11/1995 và Mai Thị Ánh L, sinh ngày 21/03/2003. Tất cả các con đều đã thành niên.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung, nợ riêng: Không có.

Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Mai Khả K trình bày: ông bà kết hôn năm 1995 có đăng ký kết hôn đúng theo qui định của pháp luật. Vợ chồng chung sống bình thường cho tới năm 2019 bà L thường xuyên chơi bời bạn bè, mượn nợ khắp nơi khiến vợ chồng mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau, mặc dù ông nhiều lần hàn gắn khuyên can nhưng không khắc phục được mâu thuẫn vợ chồng, bà L không quan tâm gì chồng con, bỏ mặc kinh tế gia đình cho ông một mình lo liệu. Nay ông vẫn còn thương yêu vợ con nên bà L xin ly hôn ông không đồng ý.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Mai Khả K1, sinh ngày 14/11/1995 và Mai Thị Ánh L, sinh ngày 21/03/2003. Tất cả các con đều đã thành niên.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung, nợ riêng: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghỉ nghị án như sau: thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Về nội dung vụ án: yêu cầu của bà L được ly hôn với ông K là có cơ sở chấp nhận; về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Mai Khả K1, sinh ngày 14/11/1995 và Mai Thị Ánh L, sinh ngày 21/03/2003. Tất cả các con đều đã thành niên nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó căn cứ khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Đặng Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông Mai Khả K, địa chỉ: Số nhà 846 Quốc lộ

20, xã L, thành phố B, tỉnh L. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị L và ông Mai Khả K tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn đúng theo qui định của pháp luật. Hai bên đều xác định vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong việc làm ăn kinh tế trong gia đình, vợ chồng thường xuyên xô xát, cãi vã với nhau, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được, ông K trình bày vẫn còn thương yêu bà L không đồng ý hôn tuy nhiên không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, tuy ông bà sống chung nhà nhưng không quan tâm tới nhau, đồng thời bà L đã nộp đơn ly hôn tới tòa nhiều lần. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông K đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lan là có căn cứ và hợp pháp.

[4]. Về nuôi con chung: Ông bà có 02 con chung tên Mai Khả K1, sinh ngày 14/11/1995 và Mai Thị Ánh L, sinh ngày 21/03/2003. Tất cả các con đều đã thành niên nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[6]. Về nợ chung, nợ riêng: Các đương sự khai không có. Trong quá trình giải quyết không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[7]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bà Lan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đặng Thị L và ông Mai Khả K.

2. Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Mai Khả K1, sinh ngày 14/11/1995 và Mai Thị Ánh L, sinh ngày 21/03/2003. Tất cả các con đều đã thành niên.

3. Về án phí: Bà Đặng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0018791 ngày 01/04/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc (bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm).

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, điều 7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
+ Các đương sự;
+ VKSND TP. Bảo Lộc;
+ T.H.A Bảo Lộc;
+ TAND tỉnh Lâm Đồng;
+ UBND nơi ĐKKH
+ Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt.